

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994 ;

- Căn cứ Thông tư Liên tịch số 32/2001/TTLT-BTCCBCP-UBQGDS&KHHGD-UBBV&CSTEVEN ngày 06 tháng 6 năm 2001 của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và Ủy ban Quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình, Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em Việt Nam hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em ở địa phương ;

- Căn cứ Quyết định số 4310/QĐ-UB-NCVX ngày 20 tháng 12 năm 1994 của ủy ban nhân dân thành phố, ban hành quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Sở, cơ quan ngang Sở thuộc Ủy ban nhân dân thành phố ;

- Căn cứ Quyết định số 72/2001/QĐ-UB ngày 29 tháng 8 năm 2001 của Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố trên cơ sở hợp nhất Ủy ban Dân số và Kế hoạch hóa gia đình và Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em ;

- Xét đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố tại Công văn số 55/UBDSGDTE-02 ngày 06 tháng 3 năm 2002 và của Trưởng Ban Tổ chức Chính quyền thành phố tại Tờ trình số 33/TCCQ ngày 9 tháng 4 năm 2002 ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố.

Điều 2.- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3.- Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Tổ chức Chính quyền thành phố, Thủ trưởng các sở-ngành thành phố, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.-

Nơi nhận :

- Như điều 3
- Ủy ban Quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa Gia đình
- Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc Trẻ em VN
- Ban Tổ chức Cán bộ Chính phủ
- Thường trực Thành ủy
- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố
- Ủy ban nhân dân thành phố
- Ban Tư tưởng Văn hóa Thành ủy
- Ban Văn hóa Xã hội Hội đồng nhân dân TP
- Ban TCCQ thành phố (2b)
- VPHĐ-UB : CPVP, các Tổ NCTH
- Lưu (VX-H)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**

Lê Thanh Hải

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 6 năm 2002

QUY CHẾ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN DÂN SỐ, GIA ĐÌNH VÀ TRẺ EM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 62/2002/QĐ-UB
ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.- Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố có chức năng giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý Nhà nước về lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; tổ chức phối hợp giữa các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị-xã hội của thành phố nhằm thực hiện Luật, Công ước Quốc tế, các chính sách, chương trình, dự án, kế hoạch về dân số, gia đình và trẻ em ở thành phố.

Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em chịu sự lãnh đạo toàn diện của Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Ủy ban Dân số và Kế hoạch hóa gia đình và Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em Việt Nam.

Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em có tư cách pháp nhân và con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước.

Trụ sở của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em đặt tại số 378/3, đường Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10.

CHƯƠNG II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 2.- Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố có nhiệm vụ, quyền hạn :

2.1- Trình Ủy ban nhân dân thành phố kế hoạch hàng năm, 5 năm, 10 năm, chương trình mục tiêu, các dự án về dân số, gia đình và trẻ em theo chương trình mục tiêu quốc gia; tổ chức thực hiện các kế hoạch, chương trình

sau khi được phê duyệt ; quản lý có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho các chương trình mục tiêu về dân số, gia đình và trẻ em thành phố.

2.2- Trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản qui phạm pháp luật để cụ thể hóa chiến lược, những chính sách, chủ trương về dân số, gia đình và trẻ em, theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố ; ban hành các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ, chuyên môn về công tác dân số, gia đình và trẻ em thành phố và hướng dẫn thực hiện.

2.3- Kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện chính sách, nghị quyết, chủ trương, chỉ thị của Đảng và pháp luật Nhà nước thuộc lĩnh vực dân số, gia đình, trẻ em ; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền.

2.4- Phối hợp với các cấp, các ngành, đoàn thể và tổ chức xã hội ở thành phố có kế hoạch tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân, gia đình nhằm thực hiện chính sách về dân số, gia đình và trẻ em ; tổ chức thực hiện “Ngày dân số”, “Ngày gia đình Việt Nam” và “Tháng hành động vì trẻ em” hàng năm.

2.5- Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý Nhà nước đối với các Hội hoạt động thuộc lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em.

2.6- Thực hiện dịch vụ tư vấn về dân số, gia đình và trẻ em.

2.7- Vận động các tổ chức và cá nhân trong nước, ngoài nước tham gia hoạt động và đóng góp để bổ sung nguồn lực cho Quỹ bảo trợ trẻ em ; hướng dẫn và kiểm tra việc quản lý và sử dụng Quỹ bảo trợ trẻ em.

2.8- Tổ chức thu thập, xử lý, lưu trữ và phổ biến thông tin về dân số, gia đình và trẻ em phục vụ cho công tác quản lý, điều phối chương trình dân số, gia đình và trẻ em của thành phố và của cả nước.

Theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện Luật, Công ước, chính sách, chương trình, kế hoạch hành động về dân số, gia đình và trẻ em ; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ cho Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban Quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình và Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em Việt Nam.

2.9- Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng kết quả nghiên cứu, tiến bộ khoa học-kỹ thuật vào công tác dân số, gia đình và trẻ em ở thành phố.

2.10- Hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ làm công tác dân số, gia đình và trẻ em ở thành phố.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 3.- Tổ chức bộ máy của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố như sau :

3.1- Lãnh đạo Ủy ban gồm có :

Chủ nhiệm.

Các Phó Chủ nhiệm chuyên trách.

Các Ủy viên kiêm nhiệm là đại diện lãnh đạo các cơ quan : Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa và Thông tin, Sở Thể dục-Thể thao, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp, Sở Tài chính-Vật giá, Công an thành phố và mời lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Liên đoàn Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu Chiến binh, Thành Đoàn, tham gia làm thành viên.

Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em Việt Nam ban hành.

Các Ủy viên kiêm nhiệm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố.

Biên chế của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố do Ủy ban nhân dân thành phố giao chỉ tiêu hàng năm trong tổng biên chế hành chính sự nghiệp của thành phố.

3.2- Các phòng ban chuyên môn, nghiệp vụ :

3.2.1- Văn phòng ;

3.2.2- Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ ;

3.2.3- Phòng Truyền thông ;

3.2.4- Phòng Quản lý các dự án ;

3.2.5- Phòng Pháp chế ;

3.3- Đơn vị sự nghiệp :

3.3.1- Báo yêu trẻ ;

3.3.2- Trung tâm tư vấn dịch vụ dân số gia đình và trẻ em ;

3.3.3- Trung tâm tư liệu nguồn ma túy ;

3.3.4- Quỹ Bảo trợ trẻ em ;

Cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp nêu trên thực hiện theo quy định hiện hành.

Trong từng giai đoạn, tùy theo tình hình nhiệm vụ và yêu cầu công tác, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố đề nghị Ủy ban nhân

dân thành phố xem xét, quyết định việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức, thành lập mới, sáp nhập hoặc giải thể các đơn vị sự nghiệp cho phù hợp.

Điều 4.- Chế độ trách nhiệm và chế độ làm việc giữa Chủ nhiệm và Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố :

4.1- Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình ; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em Việt Nam về toàn bộ kết quả hoạt động của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố trên cơ sở nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

4.2- Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố làm việc theo chế độ thủ trưởng, Chủ nhiệm là người quyết định, chỉ đạo và điều hành toàn diện các hoạt động của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố.

4.3- Giúp việc cho Chủ nhiệm có một số Phó Chủ nhiệm, được Chủ nhiệm phân công chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Chủ nhiệm Ủy ban về nhiệm vụ được phân công. Đối với những vấn đề quan trọng hoặc mới phát sinh thì Phó Chủ nhiệm phải xin ý kiến của Chủ nhiệm trước khi quyết định.

CHƯƠNG IV MỐI QUAN HỆ CỦA ỦY BAN DÂN SỐ, GIA ĐÌNH VÀ TRẺ EM THÀNH PHỐ

Điều 5.- Đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố :

5.1- Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố báo cáo đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân thành phố ; trả lời các chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố về những vấn đề liên quan của ngành.

5.2- Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố báo cáo kết quả tổ chức hoạt động của ngành ; dự các cuộc họp do Ủy ban nhân dân thành phố triệu tập ; thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quyết định và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố đối với các lĩnh vực phụ trách của ngành.

5.3- Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố phải báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố để giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền, nhưng không được chuyển các vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em lên Ủy ban nhân dân thành phố. Đối với những vấn đề đang bàn bạc giữa Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em với các sở-ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các quận-huyện nhưng chưa được nhất trí, thì Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em phải báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau, cùng với kiến nghị của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em để Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

5.4- Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố phải xin ý kiến Ủy ban nhân dân thành phố trước khi kiến nghị lên Ủy ban Quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình, Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em Việt Nam.

Điều 6.- Đối với Ủy ban Quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình và Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em Việt Nam :

6.1- Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ chỉ đạo và hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ của Ủy ban Quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình, Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em Việt Nam, đảm bảo sự thống nhất của ngành trong cả nước.

6.2- Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố có trách nhiệm báo cáo hoạt động và kế hoạch định kỳ hoặc đột xuất cho Ủy ban Quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình, Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em Việt Nam.

6.3- Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố có trách nhiệm báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố trước khi thực hiện các chủ trương lớn của Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em Việt Nam, Ủy ban Quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình.

Điều 7.- Đối với các sở-ngành thành phố :

7.1- Các dự thảo văn bản mang tính quy phạm pháp luật do Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố dự thảo trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, ban hành liên quan đến chính sách, chủ trương về dân số, gia đình và trẻ em phải gửi đến Sở Tư pháp để góp ý về pháp chế.

7.2- Các vấn đề có liên quan đến các sở-ngành, khi báo cáo trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết phải có ý kiến của các sở-ngành liên quan bằng văn bản.

7.3- Trong thời gian 20 (hai mươi) ngày kể từ khi nhận được văn bản hỏi ý kiến của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố, Thủ trưởng các sở-ngành được hỏi ý kiến phải trả lời bằng văn bản. Nếu quá thời hạn trên, không trả lời thì coi như đồng ý với ý kiến của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 8.- Đối với tổ chức Đảng và Đoàn thể :

8.1- Đồng thời với mối quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo theo hệ thống Chính quyền, Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp theo hệ thống của các cơ quan Đảng cấp trên. Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các chính sách, nghị quyết, chủ trương, chỉ thị của cơ quan Đảng cấp trên trong lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em.

8.2- Phối hợp với các tổ chức Đoàn thể trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em. Tạo điều kiện cho các Đoàn

thể và Hội tham gia ý kiến với Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em trong việc xây dựng chính sách, chế độ có liên quan đến ngành.

Điều 9.- Đối với Ủy ban nhân dân các quận-huyện :

Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các quận-huyện, phường-xã, thị trấn tổ chức thực hiện tốt công tác dân số gia đình và trẻ em ở địa phương thông qua bộ phận Dân số, Gia đình và Trẻ em ở quận-huyện, phường-xã, thị trấn.

Điều 10.- Quan hệ đối ngoại :

10.1- Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố có tên gọi tiếng Anh là HoChiMinh City Committee for Population-Family and Children, để thực hiện các hoạt động đối ngoại theo đúng quy định của Ủy ban nhân dân thành phố và hướng dẫn của Sở Ngoại vụ đối với các tổ chức quốc tế thuộc lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em.

10.2- Căn cứ chương trình, kế hoạch hoạt động và yêu cầu phát triển, Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố lập dự án, kế hoạch hợp tác quốc tế để trình Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan chức năng có liên quan xem xét, giải quyết.

10.3- Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố tham gia hoặc trực tiếp thảo luận, bàn bạc với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước về lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em để tiếp nhận hỗ trợ các hoạt động dân số, gia đình và trẻ em theo đúng chính sách, chủ trương, pháp luật Nhà nước và những quy định có liên quan của Ủy ban nhân dân thành phố.

10.4- Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố báo cáo, đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định cử các đoàn cán bộ ra nước ngoài để học tập, nghiên cứu.

10.5- Được tổ chức, tham gia hội nghị, hội thảo quốc tế về lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em do các tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức trong nước mời.

CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11.- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố và Trưởng Ban Tổ chức Chính quyền thành phố.

Căn cứ Quy chế này, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố ban hành Quy chế làm việc cụ thể của các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ thuộc cơ quan Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố ; xác định nhiệm vụ cụ thể, biên chế, mối quan hệ phối hợp công tác giữa các đơn vị có liên quan để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.-

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ